

TUẦN 6: HÓA 9

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

BÀI 8 : MỘT SỐ BAZƠ QUAN TRỌNG

	Natri hidroxit Sodium hydroxide (Xút) CTHH :.....	Canxi hidroxit. Calcium hydroxide (nước vôi trong) CTHH :
1) Tính chất vật lí :	NaOH là chấtmàu Hòa tan vào trong nước tạo dung dịch trong suốt không màu (dd NaOH) nhờn, làm bục vải, giấy và ăn mòn da . (Các em xem sgk và điền từ thích hợp vào chỗ)	Ca(OH) ₂ là chấtmàu Tan ít trong nước, phần tan tạo thành chất lỏng màu trắng gọi là....., lọc vôi sữa thu được dung dịch trong suốt gọi là (Các em xem sgk và điền từ thích hợp vào chỗ)
2) Tính chất hóa học: a) Tác dụng với chất chỉ thị màu : b) Tác dụng với acidic oxide : c) Tác dụng với dung dịch acid :	Với quì tím : Với dung dịch phenol phtalein: $\text{NaOH} + \text{CO}_2 \rightarrow \dots\dots\dots$ $\text{NaOH} + \text{SO}_2 \rightarrow \dots\dots\dots$ $\text{NaOH} + \text{P}_2\text{O}_5 \rightarrow \dots\dots\dots$ $\text{NaOH} + \text{HCl} \rightarrow \dots\dots\dots$ $\text{NaOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \dots\dots\dots$ $\text{NaOH} + \text{HNO}_3 \rightarrow \dots\dots\dots$ (Các em hoàn thành các phản ứng hóa học trên)	Với quì tím : Với dung dịch phenol phtalein: $\text{Ca(OH)}_2 + \text{CO}_2 \rightarrow \dots\dots\dots +$ $\text{Ca(OH)}_2 + \text{SO}_2 \rightarrow \dots\dots\dots +$ $\text{Ca(OH)}_2 + \text{P}_2\text{O}_5 \rightarrow \dots\dots\dots +$ $\text{Ca(OH)}_2 + \text{HCl} \rightarrow \dots\dots\dots$ $\text{Ca(OH)}_2 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \dots\dots\dots$ $\text{Ca(OH)}_2 + \text{HNO}_3 \rightarrow \dots\dots\dots$ (Các em hoàn thành các phản ứng hóa học trên)
3) Ứng dụng :	Chất tẩy rửa, xà phòng, sản xuất tơ nhân tạo, công nghiệp giấy, nhuộm, sơn , dầu mỡ ...	Làm bột vôi, diệt trùng rác thải sinh hoạt, khử chua đất trồng trọt...
4) Điều chế :	Nguyên liệu : dd NaCl bão hòa Nguyên tắc : điện phân dung dịch có màng ngăn.	Hòa tan CaO vào nước, lọc lấy dung dịch trong suốt.

	đpcm NaCl + H ₂ O →..... (Các em đọc thông tin và tìm hiểu trong sgk)	CaO + H ₂ O →..... (Các em đọc thông tin và tìm hiểu trong sgk)
--	---	--

B. NỘI DUNG BÀI GHI

BÀI 8 : MỘT SỐ BASE QUAN TRỌNG

I. NATRIHIDROXIT (NaOH) (SODIUM HYDROXIDE)

1. LÝ TÍNH

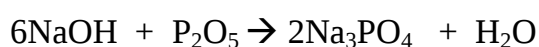
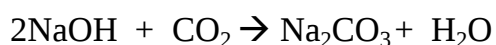
NaOH là chất rắn, màu trắng. Hòa tan vào trong nước tạo dung dịch trong suốt không màu (dd NaOH) nhờn, làm bục vải, giấy và ăn mòn da .

2. HÓA TÍNH.

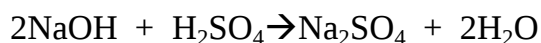
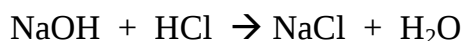
a. Tác dụng với chất chỉ thị màu :

Dung dịch NaOH làm quỳ tím chuyển sang màu xanh, phenoltalein không màu chuyển sang màu hồng.

b. Tác dụng với acidic oxide :



c.Tác dụng với dung dịch acid



3. ỨNG DỤNG

NaOH dùng làm nguyên liệu sản xuất chất tẩy rửa, xà phòng, sản xuất tơ nhân tạo, công nghiệp giấy, nhuộm, sơn , dầu mỏ ...

4. ĐIỀU CHẾ

Nguyên liệu : dd NaCl bão hòa

Nguyên tắc : điện phân dung dịch có màng ngăn.

đpcm



II. CALCIUM HYDROXIDE Ca(OH)_2

1. LÝ TÍNH

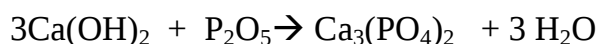
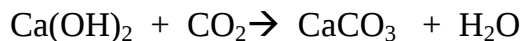
Ca(OH)_2 là chất rắn, màu trắng, tan ít trong nước, phần tan tạo thành chất lỏng màu trắng gọi là vôi sữa (vôi tôi), lọc vôi sữa thu được dung dịch trong suốt gọi là nước vôi trong

2. HÓA TÍNH

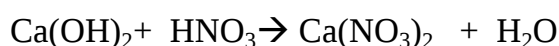
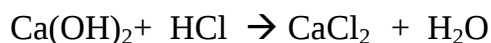
a. Tác dụng với chất chỉ thị màu

Dung dịch Ca(OH)_2 làm quỳ tím chuyển sang màu xanh, phenoltalein không màu chuyển sang màu hồng.

b. Tác dụng với acidic oxide



c. Tác dụng với dung dịch acid

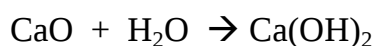


3. ỨNG DỤNG

Làm bột vôi, diệt trùng rác thải sinh hoạt, khử chua đất trồng trọt...

4. ĐIỀU CHẾ

Hòa tan CaO vào nước, lọc lấy dung dịch trong suốt.



C. Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập :

Lớp:.....

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
HÓA 9	I.TÍNH CHẤT CỦA NaOH	
	II. TÍNH CHẤT CỦA Ca(OH)₂	